

Số: 419/TTg-KTTH
V/v dự kiến kế hoạch đầu tư công
trung hạn giai đoạn 2021-2025

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2021

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở Trung ương;
- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam; Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Tập đoàn điện lực Việt Nam.

Căn cứ Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 135/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội, xét đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1642/TTr-BKHĐT ngày 24 tháng 3 năm 2021, văn bản số 1701/BKHĐT-TH ngày 29 tháng 3 năm 2021 về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở Trung ương; Văn phòng Trung ương Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Kiểm toán Nhà nước; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ngân hàng Phát triển Việt Nam; Ngân hàng Chính sách xã hội và Tập đoàn điện lực Việt Nam (dưới đây gọi tắt là các bộ, cơ quan trung ương và địa phương), trên cơ sở số vốn dự kiến được thông báo tại văn bản này, tổ chức triển khai xây dựng phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước (NSNN) giai đoạn 2021-2025 với các quan điểm, mục tiêu, định hướng và nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẦU TƯ

1. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 bám sát và thực hiện các quan điểm, mục tiêu, đột phá và nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm đã được thông qua tại Đại hội Đại

biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; phù hợp các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Thực hiện hiệu quả cơ cấu lại đầu tư công, ngân sách trung ương (NSTW) giữ vai trò chủ đạo, vốn NSNN thực sự trở thành vốn môi để thu hút tối đa nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác, đặc biệt là đầu tư theo phương thức đối tác công tư. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong đầu tư công. Không bố trí vốn đầu tư nguồn NSNN vào các lĩnh vực, dự án mà các thành phần kinh tế khác đầu tư, sản xuất kinh doanh, trừ các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

3. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào các ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế, đặc biệt là các dự án quan trọng quốc gia; các dự án trọng điểm thuộc các ngành, lĩnh vực; các dự án giao thông có tính liên kết vùng, tác động lan tỏa, các tuyến đường cao tốc, đường ven biển; các dự án thủy lợi bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn hồ đập của địa phương, vùng; dự án phục vụ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số; phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo đột phá quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

4. Phân bổ vốn gắn với sử dụng hiệu quả các nguồn lực; tạo mọi điều kiện, nhất là thể chế và nguồn lực để phát triển nhanh các vùng động lực, tạo sức lan tỏa, thúc đẩy liên kết vùng, thu hẹp dần khoảng cách phát triển, kết hợp hỗ trợ phát triển các trung tâm kinh tế lớn của cả nước, tạo động lực tăng trưởng mới, góp phần thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững.

5. Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả trong lập kế hoạch đầu tư công trung hạn. Quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường chủ động cho các cấp, các ngành và nâng cao hiệu quả đầu tư.

II. NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Căn cứ quan điểm, mục tiêu, định hướng đầu tư nêu trên, tổng mức vốn dự kiến trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được thông báo và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc đầu tư các dự án, trên cơ sở đánh giá nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, các bộ, cơ quan trung ương và địa

phương lựa chọn danh mục dự án dự kiến triển khai trong giai đoạn 2021-2025 đảm bảo yêu cầu và các nguyên tắc:

- Phù hợp với kế hoạch tài chính quốc gia 05 năm giai đoạn 2021-2025, khả năng cân đối NSNN; bảo đảm các cân đối vĩ mô, an toàn nợ công.

- Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN, Nghị quyết số 135/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Bố trí vốn đầu tư tập trung, tiếp tục khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải, tránh lãng phí, sử dụng hiệu quả vốn đầu tư; bảo đảm sát thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển, phù hợp quy hoạch. Chỉ bố trí vốn cho dự án đã đủ thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Trong từng ngành, lĩnh vực bố trí vốn theo thứ tự ưu tiên sau:

- + Thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại khoản 4 Điều 101 của Luật Đầu tư công (nếu có);

- + Phân bổ đủ vốn để hoàn trả số vốn ứng trước, hoàn trả tạm ứng kho bạc nhà nước và hoàn trả tạm ứng ngân sách tỉnh theo mức vốn thông báo tại Phụ lục số I kèm theo văn bản này;

- + Phân bổ vốn cho dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư (PPP); dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch;

- + Phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch;

- + Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án;

- + Phân bổ vốn cho dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 5 Điều 51 của Luật Đầu tư công.

- Việc lựa chọn danh mục dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 phải đảm bảo nguyên tắc quy định tại Điều 57 Luật Đầu tư công; các dự án mới phải bảo đảm thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A không quá 06 năm, nhóm B không quá 04 năm, nhóm C không quá 03 năm.

Đồng thời, danh mục nhiệm vụ, dự án đã bố trí kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2021, đã được cấp có thẩm quyền giao phải thuộc danh mục nhiệm vụ, dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và mức vốn kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án không thấp hơn mức vốn kế hoạch năm 2021 đã được giao.

2. Đối với vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, ngoài các nguyên tắc nêu trên, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương bố trí vốn theo thứ tự ưu tiên:

- Bố trí đủ vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài cho: (i) Dự án có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nhưng còn thiếu vốn và Hiệp định vay của dự án còn hiệu lực để có thể giải ngân; (ii) Dự án hoàn thành và kết thúc hiệp định vay trong giai đoạn 2021-2025 mà không có khả năng gia hạn; (ii) Dự án có tiến độ và khả năng giải ngân tốt.

- Bố trí vốn cho dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài đã có chủ trương đầu tư, dự kiến ký Hiệp định vay trong giai đoạn 2021-2025.

- Cân đối đủ vốn đối ứng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn theo cam kết với nhà tài trợ nước ngoài, phù hợp với khả năng giải ngân của từng chương trình, dự án.

3. Đối với vốn ngân sách địa phương:

Ngoài các nguyên tắc nêu trên, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện một số nguyên tắc sau:

- Dự kiến kế hoạch đầu tư vốn ngân sách địa phương phù hợp với khả năng cân đối thu, chi ngân sách địa phương, khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư khác đối với các dự án sử dụng nhiều nguồn vốn đầu tư.

- Phù hợp với mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025 của địa phương; phù hợp với quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

- Bố trí vốn cho chương trình, dự án thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương và phải theo ngành, lĩnh vực quy định tại Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Cân đối đủ vốn phân ngân sách địa phương cam kết cho các dự án trọng điểm, dự án có tính liên kết vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, đường ven biển tại **Phụ lục II** kèm theo.

III. MỨC VỐN THÔNG BÁO VÀ DANH MỤC CÁC DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ TRONG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

Mức vốn và danh mục các dự án dự kiến đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của từng bộ, cơ quan trung ương và địa phương như sau:

1. Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021-2025 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tại **Phụ lục I** kèm theo.

2. Mục tiêu chủ yếu trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của một số bộ, cơ quan trung ương; danh mục dự án và mức vốn bố trí cho từng dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, dự án có tính liên kết vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, đường ven biển của các địa phương tại **Phụ lục II** kèm theo.

3. Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW cho 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại **Phụ lục III** kèm theo.

Số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nêu trên là số dự kiến, số vốn kế hoạch chính thức sẽ được Thủ tướng Chính phủ giao trên cơ sở dự kiến phương án phân bổ của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo yêu cầu tại văn bản này, ý kiến của Chính phủ và Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ nguyên tắc phân bổ và dự kiến kế hoạch đầu tư vốn NSNN giai đoạn 2021-2025 được thông báo, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chỉ đạo các đơn vị trực thuộc: (i) Tổ chức triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021-2025 theo các nội dung quy định tại khoản 4, 5 Điều 55 Luật Đầu tư công; (ii) Rà soát, lập danh mục dự án đang được bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa hoàn thành; dự kiến tổng mức đầu tư của các dự án khởi công mới trên cơ sở các quy định của Nhà nước về định mức, suất đầu tư... tránh tình trạng phê duyệt tổng mức đầu tư vượt quá nhiều so với đầu tư thực tế, nhằm lợi dụng ngân sách nhà nước, gây lãng phí, thất thoát, ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách, hiệu quả dự án, lợi ích người dân và sức cạnh tranh của nền kinh tế; (iii) Tổ chức lập,

thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư các chương trình, dự án, trong đó đối với việc quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án có thời gian thực hiện trong 02 kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn liên tiếp phải bảo đảm tổng số giá trị tổng mức đầu tư của các chương trình, dự án phải thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau không vượt quá 20% tổng số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương; (iv) Rà soát các dự án đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất phù hợp với định hướng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền quyết định trên địa bàn địa phương.

Trên cơ sở đó, tổng hợp, báo cáo:

1. Dự kiến danh mục và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư vốn NSTW trong nước cho từng dự án theo ngành, lĩnh vực đã được thông báo, trong đó lưu ý:

- Phương án phân bổ vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 cho từng dự án theo ngành, lĩnh vực của bộ, cơ quan trung ương không thấp hơn số vốn bố trí thực tế trong kế hoạch năm 2021 và không được vượt quá số thông báo của ngành, lĩnh vực tại Phụ lục I kèm theo văn bản này. Trường hợp cần điều chỉnh số vốn giữa các ngành, lĩnh vực phải giải trình từng trường hợp cụ thể để Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Các địa phương bố trí vốn cho từng dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, dự án có tính liên kết vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, đường ven biển không thấp hơn mức vốn thông báo tại Phụ lục II kèm theo văn bản này, góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của quốc gia, của từng bộ, ngành và từng địa phương.

- Đối với các dự án có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa bố trí đủ vốn và không tiếp tục bố trí vốn cho các dự án này trong giai đoạn 2021-2025: Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương giải trình lý do và cam kết không tiếp tục đề xuất sử dụng vốn NSTW để bố trí cho các dự án này.

2. Dự kiến danh mục và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài nguồn NSTW giai đoạn 2021-2025 cho từng dự án theo ngành, lĩnh vực. Sau khi dự kiến danh mục dự án theo số vốn thông báo tại Phụ lục I kèm theo văn bản này; các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đề xuất bổ sung vốn để bố trí cho dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư. Mức

vốn dự kiến bố trí cho các dự án này phải căn cứ thời gian dự kiến ký Hiệp định vay và thời gian triển khai dự án.

3. Dự kiến danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương và phân theo ngành, lĩnh vực theo đúng quy định tại Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

4. Dự kiến các kết quả chủ yếu đạt được của phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư vốn NSNN giai đoạn 2021-2025.

5. Kiến nghị các giải pháp điều hành, tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021-2025.

6. Ngoài ra, Cơ quan chủ quản chương trình mục tiêu quốc gia rà soát nội dung, chính sách, đối tượng, địa bàn thụ hưởng, lồng ghép các mục tiêu cần ưu tiên trong các Chương trình đề tránh chồng chéo, phân tán, thiếu tập trung, hiệu quả không cao, dự kiến đầu tư cho Chương trình theo mức vốn thông báo tại văn bản này. Hoàn thiện hồ sơ tài liệu để trình Quốc hội khóa XV xem xét, quyết định chủ trương đầu tư.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Do thời gian gấp, đề nghị các bộ, cơ quan trung ương, địa phương tập trung chỉ đạo chuẩn bị báo cáo theo các nội dung hướng dẫn nêu trên, gửi báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày **30 tháng 4 năm 2021** để thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025. Căn cứ ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hoàn thiện phương án phân bổ và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính phương án phân bổ vốn NSNN trước ngày **13 tháng 5 năm 2021**.

Báo cáo phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021-2025 phải thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ, được thực hiện trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công (<https://dautucong.mpi.gov.vn>) theo tài khoản được cấp.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện Báo cáo, phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021-2025 trình Thủ tướng Chính phủ trước ngày **20 tháng 5 năm 2021**.

3. Việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 có ý nghĩa hết sức quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh

tế - xã hội 5 năm của quốc gia, của các ngành, các cấp. Đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tập trung chỉ đạo đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện theo đúng Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn tại văn bản này.

4. Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm toán về danh mục dự án, tính chính xác và thống nhất về thông tin, số liệu giữa báo cáo trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công và văn bản báo cáo; chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về sự chậm trễ của bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong trường hợp báo cáo gửi chậm so với thời gian quy định. Trong quá trình triển khai xây dựng Kế hoạch, các đơn vị phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xử lý, hướng dẫn, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc phát sinh. Trường hợp vượt thẩm quyền, đề nghị có báo cáo bằng văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng CP, các PTTg CP;
- Các bộ: Tài chính, KHĐT;
- VPCP: BTCN, PCN Mai Thu Vân, Trợ lý TTg, các vụ: TKBT, CN, NN, KGVX, PL, QHĐP, NC;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, KTTH. 188

**TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**



(Handwritten signature)
Nguyễn Chí Dũng